

Số: 399/2017/QĐDS-ST

Ngày: 29 - 9- 2017.

V/v “*Yêu cầu tuyên bố một người
là đã chết*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**

- *Thành phần giải quyết việc dân sự:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Phương Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Lê Nhất Dũng - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:* Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân
sự thụ lý số: 135/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về “*Yêu cầu tuyên
bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp số: 26/2017/QĐPH-DS
ngày 20 tháng 9 năm 2017.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Như P, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 595/002A CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị Như M, sinh năm 1960 (vắng mặt).

- Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1965 (vắng mặt).

- Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 595/002A CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

- Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 517 ấp CH, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:* Yêu cầu tuyên bố bà
Trần Như H, sinh năm 1971; Nơi cư trú cuối cùng: 595/002A CMT8, Phường A,
Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được
thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án
nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Bà Trần Như P yêu cầu tuyên bố bà Trần Như H, sinh năm 1971 có nơi cư trú cuối cùng tại 595/002A CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu của bà P là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét giấy ủy quyền ngày 26/4/2017 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Hoan của bà Trần Như P là hợp lệ, nên ông Nguyễn Ngọc S đủ tư cách đại diện bà P tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét đơn xin vắng mặt của các đương sự ông S, bà M, ông V, ông S và ông M là hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[1]. Xét yêu cầu của bà Trần Như P:

Căn cứ giấy biên bản số 01 ngày 04/10/1984 về việc giao hài cốt về gia đình, giấy chứng tử số 27, quyển số 01/2011 của UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định ba mẹ của bà H là ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Mai N (Nguyễn Thị Mai N) đã chết. Do vậy, bà P đại diện các anh chị em trong gia đình có đủ tư cách pháp lý đề yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H là đã chết.

Căn cứ lời trình bày của người yêu cầu bà P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà M, ông V, ông S và ông M cùng xác định: ông Trần Ngọc Đ (chết năm 1978) và bà Nguyễn Mai N (Nguyễn Thị Mai N) (chết năm 2011) sống chung có 06 người con chung là Trần Thị Như M, Trần Ngọc M, Trần Như P, Trần Ngọc V, Trần Ngọc S và Trần Như H. Còn nhỏ bà H cùng ở chung với gia đình tại 595/002A CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2007 không biết vì lý do gì bà H bỏ nhà ra đi, không để lại bất kỳ thông tin liên lạc nào. Tại thời điểm bỏ đi bà H độc thân và chưa có con. Gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm thông qua bạn bè, người thân và trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức về bà H còn sống hay đã chết.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nội dung xác nhận ngày 26/4/2017 của Công an Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định trước năm 2007, bà H cư trú tại địa chỉ 595/002A CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã biệt tích từ năm 2007 cho đến nay đã hơn 5 năm liền mà không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, việc bà P yêu cầu tuyên bố bà H là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận.

Do không xác định được ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của bà Hạnh, nên căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hạn bà H biệt tích được tính từ ngày 01/01/2008. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của bà H là ngày 02/01/2013.

[2] Về lệ phí dân sự: Bà Trần Như P là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, nên bà P có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 372 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Như P.

Tuyên bố bà Trần Như H, sinh năm 1971; Nơi cư trú cuối cùng 595/002A CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của bà Trần Như H là ngày 02/01/2013.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ về nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Như P chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001312 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- UBND Phường A, Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Phương Lan

